

HỨNG THÚ NGHỀ NGHIỆP CỦA SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON - TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM - ĐẠI HỌC HUẾ

TRẦN THỊ THỦY THƯƠNG NGỌC
Trường Đại học Sư phạm- Đại học Huế

Tóm tắt: Hứng thú nghề nghiệp có vai trò vô cùng quan trọng đối với hoạt động nghề nghiệp và là điều kiện cho sự phát triển năng lực nghề nghiệp. Hứng thú nghề nghiệp của sinh viên được thể hiện trong nhận thức, hành vi, thái độ. Tuy nhiên, bài viết này tập trung phân tích thực trạng biểu hiện hứng thú với nghề nghiệp của sinh viên ngành Giáo dục Mầm non, trường Đại học Sư phạm - Đại học Huế qua hoạt động học tập, rèn luyện nghiệp vụ sư phạm và trong cuộc sống hàng ngày. Từ đó, đề xuất các biện pháp tác động nâng cao hứng thú với nghề nghiệp cho sinh viên, tăng hiệu quả và chất lượng đào tạo.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Nguyễn Quang Uẩn cho rằng: *“Hứng thú là thái độ đặc biệt của cá nhân đối với đối tượng nào đó, vừa có ý nghĩa đối với cuộc sống, vừa có khả năng mang lại khoái cảm cho cá nhân trong quá trình hoạt động”*. [3, tr. 193]. Với nội hàm đã được xác định như trong định nghĩa, hứng thú là động cơ quan trọng, thúc đẩy hoạt động của mỗi cá nhân. Hứng thú tăng khả năng chú ý và nhận thức, đem lại sự say mê và kiên trì theo đuổi hoạt động.

Có nhiều loại hứng thú, căn cứ trên những cách phân loại khác nhau, trong đó có hứng thú nghề nghiệp. *“Hứng thú nghề nghiệp là sự thể hiện thái độ của con người đối với một nghề hay một số nghề xác định, biểu hiện thái độ của con người muốn làm quen, tìm hiểu nghề đó, là động lực thúc đẩy cá nhân chọn nghề và là nguồn gốc cơ bản của lòng yêu nghề, niềm vui nghề nghiệp.”* [2, tr. 99].

Có hứng thú với nghề đã chọn, có năng lực làm việc phù hợp với nghề và có đặc điểm tâm sinh lí phù hợp với đặc điểm nội dung của lao động nghề nghiệp là ba chỉ số cơ bản để xét sự phù hợp nghề của một người. Trong đó, hứng thú nghề nghiệp là yếu tố hết sức quan trọng và không thể thiếu để cá nhân gắn bó lâu dài với nghề.

Với sinh viên, hứng thú nghề nghiệp tạo sức lôi cuốn, hấp dẫn lớn lao, giúp họ vượt qua những khó khăn, trở ngại để trau dồi tri thức, kĩ năng thực hành nghề nghiệp. Hứng thú nghề nghiệp giúp người học nắm bắt tri thức nhanh hơn, tích cực hơn trong hoạt động học tập, rèn luyện những kĩ năng cần thiết cho nghề nghiệp sau này. Vì vậy, việc hình thành và phát triển hứng thú nghề nghiệp cho sinh viên là một nhiệm vụ vô cùng quan trọng.

Giáo dục Mầm non là ngành học với mục đích đào tạo giáo viên mầm non có tài, có tâm, yêu nghề, mến trẻ. Người giáo viên mầm non có trách nhiệm giúp trẻ phát triển về

thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, đạo đức, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách. Nghề giáo viên mầm non là nghề nghiệp mang nhiều sắc thái riêng biệt, đòi hỏi người làm nghề phải thực sự yêu nghề, hứng thú với nghề mới đáp ứng được những đòi hỏi của nghề đặt ra. Vì vậy, nghiên cứu thực trạng hứng thú nghề nghiệp của sinh viên ngành Giáo dục Mầm non và đề xuất các biện pháp nhằm bồi dưỡng hứng thú nghề nghiệp cho sinh viên là việc làm cần thiết.

Để nghiên cứu biểu hiện hứng thú nghề nghiệp của sinh viên ngành Giáo dục Mầm non Trường Đại học Sư phạm – Đại học Huế, chúng tôi đã tiến hành điều tra bằng bảng hỏi với 200 sinh viên từ năm thứ nhất đến năm thứ tư qua hoạt động học tập, rèn luyện nghiệp vụ sư phạm và trong cuộc sống hàng ngày.

2. BIỂU HIỆN HỨNG THÚ VỚI NGHỀ NGHIỆP CỦA SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON - TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM - ĐẠI HỌC HUẾ

2.1. Biểu hiện trong hoạt động học tập

Đối với sinh viên đang học tập ở giảng đường đại học, hứng thú nghề nghiệp giúp sinh viên tiến hành hoạt động nhận thức đạt hiệu quả. Hứng thú nghề nghiệp đã tạo ra động cơ quan trọng cho hoạt động học tập của sinh viên, làm tích cực hóa các quá trình tâm lí. Mức độ hứng thú với nghề của sinh viên biểu hiện trong hoạt động học tập được thể hiện như sau (bảng 1).

Bảng 1. Biểu hiện hành vi hứng thú với nghề của sinh viên trong hoạt động học tập

Stt	Các biểu hiện	Mức độ					
		Thường xuyên		Thỉnh thoảng		Không bao giờ	
		Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %
1	Đi học đầy đủ	185	92,5	15	7,5	0	0
2	Chú ý nghe, ghi bài đầy đủ	156	78,0	37	18,5	7	3,5
3	Hăng hái, tích cực phát biểu ý kiến	56	28,0	132	66,0	12	6,0
4	Trao đổi với bạn bè về những vấn đề liên quan đến việc học tập	64	32,0	122	61,0	14	7,0
5	Nêu câu hỏi thắc mắc với giảng viên	25	12,5	105	52,5	70	35,0
6	Tích cực suy nghĩ khi giáo viên đặt vấn đề	58	29,0	100	50,0	42	21,0
7	Nghiên cứu giáo trình trước khi đến lớp	67	33,5	112	56,0	21	10,5
8	Tích cực tìm kiếm tài liệu tham khảo	137	68,5	63	31,5	0	0
9	Nghiên cứu kết hợp giữa vở ghi và giáo trình	178	89,0	22	11,0	0	0
10	Thực hiện đầy đủ các yêu cầu của giảng viên	178	89,0	11	5,5	11	5,5

Trong 10 biểu hiện hành vi mà chúng tôi đưa ra để khảo sát, các biểu hiện: “Đi học đầy đủ”, “Nghiên cứu giáo trình trước khi đến lớp”, “Kết hợp giữa vở ghi và giáo trình”,

“Thực hiện đầy đủ các yêu cầu của giáo viên” được sinh viên ngành Mầm non lựa chọn ở mức độ thường xuyên với tỉ lệ cao nhất. Điều đó cho thấy sinh viên có ý thức cao đối với hoạt động học tập. Đây là một tiêu chí để xem xét tích cực của sinh viên đối với hoạt động học tập nhưng chưa đủ để thể hiện tình yêu, hứng thú đối với nghề nghiệp với nghề nghiệp họ chọn lựa.

Những hành vi như: “Chú ý nghe giảng bài”, “Hăng hái, tích cực phát biểu ý kiến trong giờ học”, “Trao đổi với bạn bè về những vấn đề liên quan đến việc học tập”, “Tích cực tìm kiếm tài liệu tham khảo”, được sinh viên chọn lựa ở mức độ thường xuyên với tỉ lệ rất thấp. Tỉ lệ này cho thấy thực trạng đáng báo động về sự thiếu linh động, tích cực của sinh viên đối với hoạt động học tập. Chúng ta có thể kiểm chứng thông tin này khi dự giờ học tập của sinh viên, phần lớn sinh viên chỉ thụ động ngồi chép bài, nghe giảng viên giảng bài, rất ít khi chịu phát biểu ý kiến xây dựng bài. Đặc biệt, phương pháp dạy và học theo học chế tín chỉ đòi hỏi sinh viên phải tự làm chủ việc học của mình, phát huy tối đa tính tích cực, chủ động sáng tạo. Với kết quả phân tích trên, có thể thấy đa số sinh viên ngành Giáo dục Mầm non vẫn chưa thích ứng tốt với cơ chế học tập mới. Phần lớn sinh viên còn ngại ngùng khi trao đổi hoặc trình bày quan điểm riêng của mình trước giáo viên, khiến cho những ý tưởng mới, những sáng tạo không phát huy được. Đối với sinh viên ngành Mầm non, khó khăn lớn nhất chính là phương pháp tiếp cận nguồn tài liệu tham khảo phù hợp, cần thiết cho hoạt động nhận thức, tìm kiếm những tri thức mới, cập nhật. Sinh viên chưa thực sự nhận thức rõ vai trò của tài liệu học tập. Phần lớn sinh viên chỉ nghiên cứu những tài liệu, giáo trình giáo viên yêu cầu, điều này tác động không nhỏ đến kết quả học tập của sinh viên. Thực trạng trên cho thấy, cần có biện pháp tác động phù hợp nhằm thay đổi hành vi hứng thú của sinh viên trong hoạt động học tập.

2.2. Biểu hiện trong rèn luyện nghiệp vụ sư phạm

Qua khảo sát về hành vi hứng thú nghề nghiệp trong rèn luyện nghiệp vụ sư phạm của sinh viên ngành Giáo dục Mầm non, kết quả thu được như ở bảng 2.

Bảng 2. *Biểu hiện hành vi hứng thú nghề nghiệp của sinh viên trong rèn luyện*

Stt	Các biểu hiện	Mức độ					
		Thường xuyên		Thỉnh thoảng		Không bao giờ	
		Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %
1	Ứng dụng kiến thức vào thực tiễn rèn luyện tay nghề	125	62,5	65	32,5	10	5,0
2	Tập dượt nhiều tình huống giao tiếp và ứng xử sư phạm	148	74,0	41	20,5	11	5,5
3	Tìm kiếm tư liệu về chuyên môn nghiệp vụ từ nhiều nguồn khác nhau	134	67,0	52	26,0	14	7,0
4	Đưa ra các bài tập, tình huống và	156	78,0	22	11,0	22	11,0

	tự giải quyết						
5	Đọc thêm sách, tài liệu nước ngoài để trao đổi kiến thức chuyên môn	2	1,0	10	5,0	188	94,0
6	Học hỏi kinh nghiệm từ các giáo viên mầm non	64	32,0	100	50,0	36	18,0
7	Thường xuyên đến trường mầm non để được tiếp xúc với trẻ	23	11,5	146	73,0	31	15,5

Đầu tư thời gian và trí tuệ cho các hoạt động với mục đích rèn luyện kỹ năng, kỹ xảo nghề nghiệp, rèn luyện tay nghề, tập dượt nhiều tình huống giao tiếp và ứng xử sư phạm là những hành vi thể hiện ý thức của sinh viên với hoạt động nghề nghiệp của họ. Kết quả ở bảng 2 cho thấy, đa số sinh viên ngành Giáo dục Mầm non chưa thực sự tích cực trong hoạt động rèn luyện tay nghề, trao đổi chuyên môn nghiệp vụ. Việc tận dụng cơ hội để học hỏi những kinh nghiệm thực tiễn về công tác chăm sóc giáo dục trẻ ở trường mầm non là vô cùng cần thiết, tuy nhiên rất ít sinh viên ý thức được nhiệm vụ này (32%). Thậm chí khi Khoa, Trường tổ chức rèn luyện nghiệp vụ, thực tế, kiến tập, thực tập, không ít sinh viên vẫn thờ ơ, rất ít sinh viên có ý thức tận dụng thời gian để làm quen, gần gũi với trẻ, với phụ huynh. Sinh viên chỉ xem đó là một học phần bắt buộc phải thực hiện chứ chưa biến nó thành cơ hội học tập và rèn luyện.

Biểu hiện hành vi chiếm tỉ lệ thấp nhất trong số 7 nội dung trên chính là việc đọc thêm tài liệu nước ngoài để trao đổi kiến thức chuyên môn nghiệp vụ, có đến 94% sinh viên không bao giờ thực hiện. Nguyên nhân chính là do sự yếu kém về trình độ ngoại ngữ của sinh viên mầm non và cũng bởi tâm lý cho rằng nghề này không cần đến ngoại ngữ. Đây là quan niệm sai lầm, đã hạn chế tầm nhìn của sinh viên về nghề, về những kiến thức cập nhật, hiện đại trong kho tàng tri thức chung của nhân loại.

Với hành vi: “Tìm kiếm tài liệu từ nhiều nguồn khác nhau” sinh viên lựa chọn mức độ thường xuyên với tỉ lệ khá cao (67%). Cơ hội học tập mở rộng cho sinh viên khi họ sống trong thời đại phát triển của khoa học kỹ thuật hiện đại, của công nghệ thông tin, việc tìm kiếm thông tin từ internet cho phép sinh viên tiếp cận những thông tin mới nhất về nghề, những yêu cầu của nghề, những tri thức về chuyên môn nghiệp vụ. Việc lựa chọn kênh thông tin này cho thấy sinh viên ngành Mầm non nhạy bén với sự phát triển của kỹ thuật hiện đại. Tuy vậy, kỹ năng chất lọc thông tin cũng rất quan trọng, làm sao để biến những thông tin thu lượm được thành tri thức của bản thân để rèn luyện tốt là điều cần quan tâm. Bên cạnh đó, với việc học hỏi kinh nghiệm từ những người đi trước, sinh viên Mầm non có nhiều cơ hội làm quen với lãnh đạo nhà trường cũng như các cô giáo Mầm non. Nếu có hứng thú học tập và rèn luyện, sinh viên sẽ có phương pháp tiếp cận và xử lý thông tin có được một cách thích hợp nhất.

2.3. Biểu hiện trong cuộc sống hàng ngày

Hứng thú đối với nghề nghiệp của sinh viên không chỉ thể hiện qua hoạt động học tập và rèn luyện nghiệp vụ mà còn được thể hiện trong cuộc sống hàng ngày. Kết quả điều tra thu được như sau (bảng 3).

Bảng 3. Biểu hiện hành vi hứng thú nghề nghiệp của sinh viên trong cuộc sống hàng ngày

Stt	Các biểu hiện	Mức độ					
		Thường xuyên		Thỉnh thoảng		Không bao giờ	
		Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %
1	Hào hứng chia sẻ với mọi người về kế hoạch nghề nghiệp của mình	40	20,0	63	31,5	97	48,5
2	Thể hiện sự tự hào về nghề mình đã chọn	43	21,5	50	25,0	107	53,5
3	Luôn quan sát tìm hiểu về trẻ trong khi tiếp xúc với chúng, nhằm kiểm chứng kiến thức	123	61,5	47	23,5	30	15,0
4	Luôn suy nghĩ và có tình cảm mãnh liệt với trẻ và nghề	32	16,0	30	15,0	138	69,0
5	Ngại ngần khi đề cập về nghề	116	58,0	43	21,5	41	20,5
6	Định hướng cho người quen chọn nghề giống mình	84	42,0	50	25,0	66	33,0

Với kết quả khảo sát như trên, có thể thấy rằng, việc quan sát tìm hiểu về trẻ trong khi tiếp xúc với chúng, nhằm kiểm chứng kiến thức chiếm tỉ lệ cao nhất (61,5%). Điều này nói lên hành vi tích cực của sinh viên với nghề nghiệp, đó là sự quan tâm, lo lắng về tương lai của bản thân, lập kế hoạch thực hành nghề nghiệp sau khi ra trường.

Các nội dung thể hiện rõ nhất hứng thú nghề nghiệp của sinh viên trong cuộc sống hàng ngày như: “Hào hứng khi chia sẻ với người khác về nghề nghiệp”, “Tự hào về nghề nghiệp mình đã chọn”, “Suy nghĩ về nghề với tình cảm mãnh liệt” lại được sinh viên lựa chọn với tỉ lệ thấp nhất. Đặc biệt, có đến 69,0% sinh viên chưa bao giờ dành tình cảm mãnh liệt khi suy nghĩ về nghề, 58% sinh viên ngại ngần khi đề cập về nghề. Những con số này hoàn toàn trùng khớp với kết quả điều tra về lí do chọn nghề của sinh viên. Có đến 60% sinh viên chọn nghề để tìm việc làm, chọn nghề để có thể đảm bảo sự ổn định, an toàn trong cuộc sống, chỉ có 11% sinh viên chọn nghề vì yêu thích, hứng thú với nghề Mầm non. Sinh viên chọn nghề nhưng không hứng thú với nghề, không nhận thức hết ý nghĩa cao đẹp của nghề sẽ khiến cho họ mệt mỏi, thờ ơ trong hoạt động học tập. Từ đó, dễ dẫn đến tình trạng sinh viên đối phó trong hoạt động rèn luyện và tự ti trong sinh hoạt hàng ngày. Kết quả thu được như trên là một thực trạng đáng được các nhà giáo dục, đội ngũ giảng viên và bản thân mỗi một sinh viên suy nghĩ.

3. KẾT LUẬN

Từ kết quả nghiên cứu ở trên, có thể thấy sinh viên ngành Giáo dục Mầm non đã có biểu hiện hứng thú nghề nghiệp nhưng chưa cao. Một số sinh viên chưa thể hiện hứng thú nghề nghiệp trong hoạt động học tập, rèn luyện chuyên môn nghiệp vụ và trong cuộc sống. Trong hoạt động học tập, sinh viên thường thực hiện tốt những hoạt động bề nổi, tuân thủ nội quy của Trường nhưng ít thể hiện tính tích cực. Trong rèn luyện nghiệp vụ

sur phạm, tỉ lệ sinh viên thờ ơ trong rèn luyện còn chiếm tỉ lệ cao. Bên cạnh đó, sinh viên chưa có tinh thần cầu tiến, học hỏi từ những cơ hội quý báu để hiểu thêm về nghề.

Trong cuộc sống hàng ngày, tỉ lệ sinh viên Mầm non thể hiện sự yêu thích, hứng thú với nghề rất thấp. Phần lớn sinh viên còn suy nghĩ lệch lạc về nghề mầm non, cho rằng đây là nghề tầm thường, không được xã hội tôn trọng. Từ đó, sinh viên thường ngần ngại khi nói về nghề nghiệp mình đang học.

Thực trạng trên có nhiều nguyên nhân. Nguyên nhân chủ quan liên quan đến việc chọn nghề và thái độ với nghề của sinh viên. Nhiều sinh viên ngành Mầm non chọn nghề chưa thực sự xuất phát từ sự ham thích, yêu mến nghề nghiệp. Từ đó, sinh viên thiếu chủ động, sáng tạo, tích cực trong hoạt động, đặc biệt, ý thức tự học, tự rèn luyện còn thấp. Bên cạnh đó, còn có những nguyên nhân khách quan như chương trình đào tạo nặng về lí thuyết, nhẹ về thực hành, công tác hướng nghiệp chưa hiệu quả, quan niệm lệch lạc của xã hội về nghề Mầm non... Tất cả các yếu tố trên đều có ảnh hưởng nhất định đến hứng thú nghề nghiệp của sinh viên.

Từ thực trạng trên, chúng tôi đề xuất một số biện pháp nhằm bồi dưỡng hứng thú nghề nghiệp cho sinh viên ngành Giáo dục Mầm non, Trường Đại học Sư phạm- Đại học Huế như sau:

Biện pháp 1: Nâng cao nhận thức cho sinh viên về tầm quan trọng của nghề giáo viên mầm non và tác động của hứng thú nghề nghiệp đối với hoạt động học tập, rèn luyện tay nghề.

Để nâng cao nhận thức cho sinh viên ngành Giáo dục Mầm non về tầm quan trọng của nghề giáo viên mầm non và tác động của hứng thú nghề nghiệp đối với hoạt động học tập và rèn luyện, mỗi giảng viên cần có phương pháp tác động phù hợp đến từng sinh viên, thông qua các tiết trên lớp, những buổi sinh hoạt lớp. Bên cạnh đó, cần tổ chức các hội thảo, hội nghị khoa học, tổ chức các diễn đàn với sự tham gia của các chuyên gia giáo dục mầm non trong và ngoài nước để làm rõ ý nghĩa xã hội cao đẹp của nghề giáo viên mầm non, từ đó nâng cao hứng thú nghề nghiệp của sinh viên.

Biện pháp 2: Kết hợp nhuần nhuyễn giữa học lí thuyết và thực hành tay nghề tại các trường mầm non, thay đổi linh động hình thức và thời gian tổ chức các hoạt động rèn luyện nghiệp vụ sư phạm cho sinh viên.

Để tăng cường hiệu quả các học phần rèn luyện nghiệp vụ sư phạm, tạo điều kiện tốt nhất để sinh viên làm quen với nghề mầm non, đòi hỏi phải thay đổi linh động các hình thức tổ chức cũng như thời gian rèn luyện cho thích hợp. Cụ thể, cần có sự phối hợp giữa Trường, Bộ môn và các trường mầm non trên địa bàn; cần tổ chức định kì các hoạt động rèn luyện nghiệp vụ sư phạm cho sinh viên; kéo dài thời gian kiến tập, thực tập cho phù hợp với đặc thù của ngành mầm non; tạo điều kiện để sinh viên được thực tập hết các hoạt động ở trường mầm non gồm: Hoạt động học có chủ đích, hoạt động góc và hoạt động ngoài trời.

Biện pháp 3: Tăng cường đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực nhận thức và phát triển năng lực tự học của sinh viên.

Đối với sinh viên ngành Giáo dục mầm non, do đặc thù của ngành, sinh viên phải tiếp xúc với khá nhiều môn học, kể cả khoa học tự nhiên và xã hội. Do vậy, giảng viên cần biết cách truyền hứng thú cho sinh viên với từng môn học. Giảng viên cần sử dụng các phương pháp dạy học một cách khoa học, phù hợp. Cần tạo tâm lý thoải mái, phấn khích cho sinh viên khi lĩnh hội tri thức, kỹ năng nghề nghiệp. Giảng viên cần hướng dẫn cho sinh viên phương pháp tự học, giúp sinh viên phát triển hứng thú với nghề nghiệp họ đã chọn thông qua hoạt động học tập và rèn luyện ở đại học.

Biện pháp 4: Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đặc thù theo đúng chuyên ngành đào tạo.

Việc trang bị đầy đủ trang thiết bị dạy học là một trong những điều kiện cần thiết nhằm thực hiện mục tiêu đã đề ra của Bộ Giáo dục- Đào tạo, nhằm tích cực đổi mới phương pháp dạy và học. Hiện nay, với dạy học theo học chế tín chỉ, thiết bị dạy học nếu được sử dụng hợp lý, đúng lúc, đúng chỗ sẽ là chiếc cầu nối hữu hiệu giữa thầy và trò. Sự tương tác giữa người dạy- người học- thiết bị sẽ tạo ra những giờ học sinh động, hấp dẫn. Sự kết hợp của “học và hành”, sẽ phát huy tối đa tính tích cực, chủ động, sáng tạo của người học. Từ đó, mục tiêu dạy học không còn là một câu khẩu hiệu khô cứng mà là một ứng dụng đầy tính thuyết phục. Từ đó, hứng thú học tập và hứng thú đối với nghề Mầm non của sinh viên cũng dần được hình thành và phát triển .

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Nguyễn Ngọc Bích (1998), *Tâm lý học nhân cách*, NXB Giáo dục.
- [2] Phạm tất Dong, Nguyễn Như Át (2000), *Sự lựa chọn tương lai*, NXB Thanh niên.
- [3] Nguyễn Quang Uẩn, Trần Hữu Luyến, Trần Quốc Thành (1996), *Tâm lý học đại cương*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [4] Nguyễn Quang Uẩn, Nguyễn Thạch, Mạc Văn Trang (1996), *Giá trị, định hướng giá trị nhân cách và giáo dục nhân cách*.

Title: CAREER INTEREST OF STUDENTS IN EARLY CHILDHOOD EDUCATION PROGRAMS – COLLEGE OF EDUCATION – HUE UNIVERSITY

Abstract: Career interest plays a very important role in occupational activities and it is an essential condition for the Professional Development and Capacity Building. Students’ career interest is expressed in their awareness, attitudes and behavior. However, this article focuses on situation analysis how students of the Early Childhood Education Programs – College of Education – Hue University perform their career interest through their activities in study, pedagogical practice and daily life. From that, the article proposes effective methods to raise their career interest in order to improve the training quality.

ThS. TRẦN THỊ THỦY THƯƠNG NGỌC

Bộ môn Giáo dục Mầm non, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Huế